**ENGLISH 8 – UNIT 9: NATURAL DISASTERS**

**VOCABULARY – PRONUNCIATION**

**(STRESS IN WORDS ENDING IN *–LOGY* AND *-GRAPHY***

**A. New words:**

|  |  |
| --- | --- |
| disaster (n) | Thảm họa |
| Happen (v) | Xảy ra |
| Typhoon (n) | Bão |
| Tropical storm (n) | Bão nhiệt đới |
| Terrible (adj) | Khủng khiếp |
| Severe (adj) | Nghiêm trọng |
| Injured (adj) | Bị thương |
| Injury (n) | Vết thương |
| Report (v, n) | Báo cáo |
| Property (n) | Tài sản |
| Destroy (v) | Phá hủy |
| Flood (n) | Lũ lụt |
| Homeless (adj) | Vô gia cư |
| Awful (adj) | Kinh khủng |
| Technology (n) | Công nghệ |
| Against (pre) | Chống lại |
| Rescue N,(v) | Cứu hộ, giải cứu |
| Trap (v, n) | Bẫy |
| Debris (n) | Mảnh vụn |
| Equipment (n) | Dụng cụ |
| Temporary (adj) | Tạm bợ |
| Extensive (adj) | Mở rộng |
| Volcanic (adj) | Thuộc núi lửa |
| Eruption (n) | Sự phun trào |
| Tornado (n) | Cơn lốc xoáy |
| Mud slide (n) | Lũ bùn |
| Earthquake (n) | Động đất |
| Tsunami (n) | Sóng thần |
| Drought (n) | Hạn hán |
| Common (adj) | Thông thường |
| Strike (v) | Đánh, tấn công |
| Collapse (v) | Sụp đổ |
| Rage (v, n) | Cơn thịnh nộ, cơn giận dữ |
| Bury (v) | Chôn vùi |
| Shake (v) | Lắc rung |
| Erupt (v) | Phun trào |
| Shelter (n) | Chỗ ở, nơi trú ẩn |
| Aid (v) | Hỗ trợ, giúp đỡ |
| Evacuate (v) | Sơ tán, rút lui |
| Scatter (v) | Rắc, vung vãi |
| Wind (n) | Cơn gió |
| Resident (n) | Cư dân |
| Predict (v) | Tiên đoán |
| Accurate (adj) | Chính xác |
| Medical supply (n) | Thuốc men, dụng cụ y tế |
| Area (n) | Vùng |
| Organize (v) | Tổ chức |
| Victim (n) | Nạn nhân |
| Raise money (v) | Quyên góp tiền |
| Manage (v) | Quản lí, xoay sở |
| Climate change (n) | Biến đổi khí hậu |
| In charge | Chịu trách nhiệm |
| Global warming (n) | Sự nóng lên toàn cầu |
| Knowledge (n) | Kiến thức |
| Prepare (v) | Chuẩn bị |
| Respect (v) | Tôn trọng |
| Wreak havoc (v) | Phá hủy |
| Weather bureau (n) | Phòng dự báo tời tiết |
| Powerful (adj) | Mạnh mẽ |
| Violent (adj) | Dữ dội |
| Survivor (n) | Người sống sót |

Những từ có tận cùng –logy/ -graphy thì trọng âm rơi vào âm tiết liền kề trước nó.

Example: bi**’o**logy, ge**’o**graphy, e**’co**logy, au**’to**graphy

**B. Practice**

**I. Stress: Circle the word with a different pattern from the other**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.A. ecology | B. environment | C. autography | D. residential |
| 2.A. industry | B. tornado | C. natural | D. injury |
| 3.A. geography | B. electronic | C. scientific | D. preparation |
| 4.A. debris | B. rainstorm | C. destroy | D. shelter |
| 5.A. primary | B. animal | C. tropical | D. volcano |
| 6.A. climatology | B. bibliography | C. communication | D. radiography |
| 7.A. astrology | B. unnatural | C. medication | D. demography |
| 8.A. voluntary | B. apology | C. television | D. nationalize |

**II. Complete the word with –logy or –graphy then mark the stress syllable in each word**

1. bio\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ 2. video\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. archaeo\_\_\_\_\_\_\_\_\_ 4. bio\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. zoo\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ 6. tele\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. techno\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ 8. geo\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

9. psycho\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ 10. photo\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**III. Match the natural disasters with the pictures**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. drought** | **B. earthquake** | **C. flood** | **D. forest fire** | **E. landslide** |
| **F. lightning** | **G. tornado** | **H. tsunami** | **I. typhoon** | **J. volcanic eruption** |

   

1. 2. 3. 4.

  

5. 6. 7.

  

8. 9. 10.

**IV. Complete the sentences with the words from the box**

**avalanche evacuation blizzard explosion disaster  
flood drought lightning eruption tsunami**

**avalanche** /'ævəlɑ:nʃ: tuyết lở

**evacuation** '''i¸vækju´eiʃən''' sự rút khỏi , sự sơ tán,

**blizzard** /''''blizəd'''/, Trận bão tuyết,

1. The soldiers have been deployed to help avert ('''ə´və:t'''Ngăn ngừa, ngăn chặn) a looming (hiện ra lờ mờ ; lờ mờ) environmental  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_in central provinces.

2. When I was outside in the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ , I couldn't see more than a few feet in front of me because of all the snow.

3. Mum went shopping yesterday afternoon and she was very frightened. In the car park, there was an \_\_\_\_\_\_\_\_\_ and nobody knew what it was.

4. I saw on TV that yesterday there was an\_\_\_\_\_\_\_\_ on an island in the Pacific and hot lava came down the volcano.

5. My little sister is afraid of \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, so when there is a bad storm she always hides.

6. Last Sunday we wanted to go skiing, but we couldn't because in the mountains there was an \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

7. A powerful earthquake off the coast of Indonesia sparked a three-metre-high  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_killed at least 113 people.

8. If there is a bad \_\_\_\_\_\_\_ in a town, the people have to travel by boat!

9. After the harshest winter in decades, the western region is now facing its hottest summer and the worst \_\_\_\_\_\_\_\_  across the area in nearly 40 years.

10. People should become familiar with the guidelines for  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_because natural disasters can force them to leave their homes.